

Số: 1115 /QĐ-PGDĐT

Đồng Xoài, ngày 21 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Tiến Hưng
giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND thị xã (nay là thành phố) Đồng Xoài về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 1001/TB-UBND ngày 10/7/2020 của UBND thành phố Đồng Xoài về việc Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND thành phố-Nguyễn Minh Bình tại cuộc họp Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND ngày 01/7/2020;

Theo đề nghị của Trường THCS Tiến Hưng tại tờ trình số 307/TTr-THCS ngày 29/12/2021 và đề nghị của bộ phận kế hoạch Phòng GD&ĐT thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch số 305/KH-THCS ngày 29/12/2021 của Trường THCS Tiến Hưng về kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Tiến Hưng giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Trường THCS Tiến Hưng có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt kế hoạch được phê duyệt. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thì Trường THCS Tiến Hưng thực hiện các quy trình thủ tục đề nghị điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 3. Các bộ phận chuyên môn phòng GD&ĐT thành phố, Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Tiến Hưng và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT Bình Phước;
- UBND thành phố;
- LĐ, CV Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Dương Chi Thảo

Số: 305 /KH-THCS

Tiến Hưng, ngày 29 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển trường THCS Tiến Hưng giai đoạn 2021 – 2025
Và tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Hướng dẫn số 445/HD-PGDĐT ngày 26/8/2020 của Phòng GD-ĐT thành phố về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Công văn 1086/PGDĐT- ngày 27/12/2021 của Phòng GD-ĐT thành phố về duyệt kế hoạch phát triển các trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030;

Trường THCS Tiến Hưng xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:

1. Tổ chức bộ máy

- Năm học 2021-2022: Trường có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng;

Có các Hội đồng như: Hội đồng trường; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; và một số Hội đồng khác được thành lập khi có nhu cầu về công việc;

Có chi bộ Đảng gồm 29 đảng viên; Công đoàn trường gồm 53 công đoàn viên; Đoàn Thanh niên có 01 chi đoàn giáo viên; Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường gồm 5 thành viên; mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp gồm 3 thành viên.

Có 4 tổ chuyên môn: Tổ Văn, Tổ Toán, Tổ Tự nhiên, Tổ Xã hội và 01 tổ Văn phòng

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Năm học 2021-2022 nhà trường có tổng số Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 53; trong đó: Ban giám hiệu: 2, giáo viên: 46, nhân viên: 5.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn trở lên, Có trình độ đại học là 46.

- Số lượng giáo viên dạy Tiếng Anh đạt chuẩn B2 theo quy định mới 3/5 giáo viên.

- Đảng viên: 29 /19 nữ (28 chính thức, 1 dự bị)

3. Học sinh:

Toàn trường có tổng số 940 học sinh được biên chế thành 24 lớp trong đó có 6 lớp khối 6, 6 lớp khối 7 và 6 lớp khối 8, 6 lớp khối 9.

4. Cơ sở vật chất:

- Phòng học: 19 ; trong đó: 10 phòng học kiên cố, 9 phòng học bán kiên cố đã xuống cấp.

Khối hành chính quản trị: 02 phòng Ban giám hiệu, 01 văn phòng, 1 phòng bảo vệ, khu nhà vệ sinh GV, nhà để xe giáo viên 150 m

- Phòng học bộ môn: 01 Phòng Vi tính có 15 máy được kết nối mạng. (20 máy hư hỏng nặng không thể sửa chữa). 01 phòng sinh; 01 phòng hóa; 01 phòng vật lý; 01 phòng nhạc, 01 phòng ngoại ngữ.

- Khối phụ trợ: 01 phòng hội trường, 01 Phòng Y tế, nhà vệ sinh học sinh, nhà để xe học sinh 354 m.

- Khối hỗ trợ học tập: 01 Phòng Thiết bị; 01 phòng Thư viện; 01 Phòng Đoàn Đội - truyền thông.

- Có 1 sân bóng đá mini (đã bị rách lưới, nền sân sụt lún).

- Cảnh quan môi trường: Ngôi trường đảm bảo Sáng - xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện.

II. ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2011-2020.

1. Điểm mạnh:

- Quy mô trường lớp phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân. Trong thời kỳ 2010-2020, nhà trường có bước phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng; Thực hiện tốt nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào thực hiện các mục tiêu phát triển của xã Tiến Hưng.

- Chất lượng giáo dục hai mặt ổn định, học sinh giỏi đạt nhiều giải cấp thành phố và cấp tỉnh.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục ở tất cả các khối lớp có nhiều tiến bộ, chất lượng mũi nhọn được coi trọng và tăng dần.

- Tỷ lệ tuyển sinh luôn đạt và vượt chỉ tiêu. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm từ 98% đến 100%. Tỷ lệ đi học đúng tuổi ngày càng cao. Chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn của nhà trường từng bước được cải thiện và đạt kết quả tích cực ở tất cả các chỉ tiêu: kết quả xếp loại hai mặt giáo dục, tỷ lệ đánh giá kết quả học tập, tỷ lệ học sinh lên lớp, lưu ban và bỏ học hàng năm; số lượng học sinh dự thi và đạt giải học sinh giỏi, học sinh sáng tạo khoa học và tỷ lệ hoàn thành các cấp học...

- Cơ sở vật chất nhà trường có nhiều tiến bộ trong 10 năm qua và được cải thiện rất nhiều. Cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư, khang trang, sạch đẹp.

- Được công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2018 là nền tảng và tiền đề vững chắc cho sự phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 – 2025.

2. Các bảng số liệu thống kê chất lượng:

Bảng 1: Số lớp, số học sinh:

Năm học	2010-2011		2011-2012		2012-2013		2013-2014		2014-2015		2015-2016		2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020	
	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp
Khối 6	137	4	160	6	173	6	183	6	189	6	216	6	209	6	228	6	133	6	267	7
Khối 7	161	4	129	5	164	6	163	6	170	6	175	6	208	6	202	6	222	5	225	6
Khối 8	146	5	144	4	125	5	143	5	161	5	152	5	162	5	196	5	195	5	205	5
Khối 9	106	4	128	4	128	4	109	4	135	5	154	5	147	5	155	4	179	5	188	5
Tổng cộng	550	17	561	19	580	21	598	21	655	21	697	21	726	21	781	21	829	21	885	23

Bảng 2. Chất lượng hai mặt giáo dục (10 năm liền kề):

Năm học	Số HS	Xếp loại học lực						Xếp loại hạnh kiểm				
		Giỏi (%)	Khá (%)	TB (%)	Yếu (%)	Kém (%)	TB trở lên (%)	Tốt (%)	Khá (%)	TB (%)	Yếu (%)	TB trở lên (%)
2010-2011	550	8,2	33,5	46,4	11,4	0	88,6	69,8	26,5	3,6	0	100
2011-2012	561	10,5	41,4	39,8	8,2	0,2	91,6	79,5	18	2,5	0	100
2012-2013	580	13,6	36,2	42,2	7,4	0,3	92,3	84,3	14	1,7	0	100
2013-2014	598	16,4	38,3	38,3	4,0	0,8	95,2	87,8	12	0,2	0	100
2014-2015	655	16,8	40,5	38	4,7	0	95,3	81,4	17,6	1,1	0	100
2015-2016	697	20,8	42,2	32,3	4,73	0	95,3	86,9	11,8	1,3	0	100
2016-2017	726	21,6	38,7	34,7	4,8	0,1	95,1	89,9	10,1	0	0	100
2017-2018	781	19	37,5	38,8	4,23	0,51	95,3	89,4	10,6	0	0	100
2018-2019	829	19,7	36,6	38,0	5,43	0,24	94,3	89	11	0	0	100
2019-2020	855	18,2	36,8	40,5	4,41	0,11	95,5	91,0	9,0	0	0	100
2020-2021	930	20	40,9	36	0,9	0	90,0	9,9	0,1	0	0	100

Bảng 3. Kết quả học sinh giỏi:

Năm học	HSG cấp TP	HSG cấp tỉnh	Cấp Quốc gia
2010-2011	11	0	
2011-2012	16	13	
2012-2013	10	9	
2013-2014	12	10	
2014-2015	15	7	1
2015-2016	50	14	
2016-2017	27	16	
2017-2018	27	2	1
2018-2019	3	0	
2019-2020	11	3	
2020-2021	11	7	

Bảng 4: Kết quả giáo viên viết sáng kiến và thi giáo viên giỏi các cấp.

Năm học	Số sáng kiến cấp thị (thành phố)	Giáo viên giỏi (GVGN giỏi)		
		Cấp trường	Cấp thị (thành phố)	Cấp tỉnh

2011-2012	10	24	Không thi	Không thi
2012-2013	11	29	11	Không thi
2013-2014	12	30	Không thi	4
2014-2015	8	37	Không thi	Không thi
2015-2016	13	31	15	Không thi
2016-2017	10	36	Không thi	Không thi
2017-2018	11	36	11	4
2018-2019	17	35	6	0
2019-2020	10	35	Không thi	Không thi
2020-2021	11	16	6	4

3. Nguyên nhân của những kết quả đạt được:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc, thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể. Địa phương có truyền thống hiếu học; Nhân dân và lãnh đạo địa phương rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục.

- Công tác tổ chức quản lý của Hiệu trưởng và lãnh đạo trường: Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý nhà trường theo pháp chế, qui chế dân chủ trong trường học. Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Công tác kế hoạch được đầu tư và quan tâm đúng mức. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, kiểm tra, đánh giá sâu sát được thực hiện thường xuyên, thực chất và luôn đổi mới; công tác tổng kết rút kinh nghiệm, tuyên dương, khen thưởng được quan tâm đúng mức.

- Lãnh đạo nhà trường nhiệt tình, nhạy bén, sáng tạo và dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường đồng bộ, hiệu quả, luôn đề cao tinh thần dân chủ trong trường học; được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Tập thể CB-GV-NV nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục (trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, 83% trên chuẩn, phần lớn giáo viên có kỹ năng và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào giảng dạy.

4. Điểm yếu:

- Chất lượng giáo dục tuy đã đạt được nhiều kết quả song còn thấp so với yêu cầu phát triển của thành phố.

- Kết quả thi học sinh giỏi các cấp, thi tuyển sinh vào 10 vẫn còn khiêm tốn so với chỉ tiêu chung.

- Chất lượng giáo dục ở một số môn không đồng đều, đặc biệt chất lượng dạy học ngoại ngữ của nhà trường còn nhiều hạn chế

- Còn thiếu giáo viên ở các môn Vật lý, Tiếng anh, Công nghệ.

- Vẫn còn tỷ lệ giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, vẫn còn giáo viên Tiếng Anh chưa đạt chuẩn năng lực theo quy

định của Bộ GD&ĐT. Trình độ tay nghề, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tự học, quản lý và giảng dạy của một bộ phận giáo viên còn hạn chế, nhất là giáo viên lớn tuổi.

- Việc đầu tư xây dựng trường lớp được quan tâm. Tuy nhiên, trường đã có 9 phòng học xuống cấp, sân trường còn đọng nước, còn thiếu nhiều trang thiết bị dạy học... Hơn nữa, với những quy định mới về cơ sở vật chất trường lớp và sự phát triển rất nhanh về số lượng học sinh làm cho việc đầu tư cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp với yêu cầu thực tế.

- Công tác xã hội giáo dục được triển khai thực hiện tốt trong các năm qua, tuy nhiên chưa huy động khai thác được nhiều đầu mối và tối đa nguồn lực của địa phương và ngoài xã hội.

- Giáo dục lý tưởng, giáo dục kỹ năng sống được quan tâm nhưng vẫn còn thiếu tính chuyên nghiệp, mô hình các câu lạc bộ phát triển chậm, học sinh ít được thực nghiệm

5. Nguyên nhân của những hạn chế:

- Số lượng giáo viên, công nhân viên thừa, thiếu cục bộ gây khó khăn cho việc chủ động bố trí, phân công nhiệm vụ.

- Công tác kiểm tra ở tổ, nhóm chuyên môn và các đoàn thể đôi chỗ chưa chặt chẽ còn mang tính hình thức, vị nể, chưa mạnh dạn đấu tranh, phê bình để giúp đồng nghiệp cùng tiến bộ.

- Một bộ phận giáo viên tuổi cao nên việc tiếp cận đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng CNTT còn hạn chế, nên chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới trong giáo dục hiện nay.

- Nhà trường có 01 Phó Hiệu trưởng mới được bổ nhiệm, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, trình độ ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế chưa đáp ứng tốt cho nhu cầu công việc và học tập.

- Chất lượng đầu vào của học sinh lớp 6 chưa như mong muốn; chất lượng học sinh chưa đồng đều, vẫn còn một bộ phận học sinh chưa chăm học, ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt, không có động cơ, thái độ học tập đúng đắn, gia đình thiếu sự quan tâm đúng mức. Biểu hiện lười học có chiều hướng lây lan sang học sinh khá giỏi, học sinh ít vận động, chưa tham gia tự giác, tích cực các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và các hoạt động tập thể khác...

III. BỐI CẢNH, THỜI CƠ, THÁCH THỨC

1. Bối cảnh bên ngoài:

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 của đất nước đã định hướng một trong ba đột phá chiến lược "... Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp...". Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc. Đẩy mạnh

phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người. Đẩy nhanh xây dựng xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, mở các khoá học đại trà trực tuyến, đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn tới tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, trong đó giáo dục có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội. Xã Tiến Hưng với mục tiêu hoàn thiện các tiêu chí để thành phường trong giai đoạn 2020-2025 sẽ là điều kiện cho nhà trường phát triển về giáo dục và cơ sở vật chất.

Giáo dục thành phố Đồng Xoài trong thời gian tới sẽ có nhiều điều kiện phát triển khi đạt mục tiêu 100% số trường đạt chuẩn quốc gia và nhiều trường học được đầu tư thiết chế trường học thông minh.

Sự ổn định về chính trị, phát triển triển kinh tế - xã hội, vị thế của thành phố Đồng Xoài trong tỉnh và khu vực tiếp tục được nâng cao; tạo tiền đề, điều kiện vững chắc để phát triển trong thời gian tới.

2. Thời cơ và thách thức

a. Thời cơ

Đảng và Nhà nước ta xác định "Giáo dục là quốc sách hàng đầu"; đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển. Công tác Giáo dục của thành phố Đồng Xoài được sự quan tâm rất lớn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Thành phố Đồng Xoài đã ban hành nhiều Nghị quyết, Kế hoạch, Chỉ thị, Chương trình, Đề án, đặc biệt là Đề án xây dựng trường học thông minh gắn với dạy học song ngữ để định hướng phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2025.

Xã Tiến Hưng là cửa ngõ vào thành phố Đồng Xoài; Điều kiện kinh tế - xã hội của xã không ngừng phát triển, tốc độ đô thị hóa ngày càng cao, phát triển nhiều khu công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện là điều kiện thuận lợi cho giáo dục phát triển.

Sự phát triển về khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ 4.0 sẽ tạo điều kiện thuận lợi để ngành Giáo dục thay đổi cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; tạo nên môi trường học tập mở, học tập suốt đời, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu.

Trong giai đoạn qua, chất lượng giáo dục đạt được nhiều kết quả tích cực, đội ngũ nhà giáo phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ sở vật chất trường lớp được quan tâm đầu tư sẽ là tiền đề, điều kiện để phát triển giáo dục trong giai đoạn tới.

- Công tác quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, tạo cơ chế thông thoáng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và tài chính; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.

- Được sự quan tâm, ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương và của Cha mẹ học sinh.

- Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục đối với CMHS và xã hội ngày càng sâu sắc.

- Khoa học công nghệ phát triển góp phần quan trọng trong đổi mới công tác quản lý và phương pháp dạy học.

b. Thách thức

Sự tác động của cách mạng công nghệ 4.0, xu thế đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xu thế hội nhập quốc tế đòi hỏi giáo dục phải kịp thời thích ứng, đồng thời đòi hỏi giáo dục phải phát triển đáp ứng yêu cầu nguồn lực để phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế thị trường và các vấn đề xã hội có những mặt không tích cực tác động đến giáo dục, như sự phân hóa xã hội gia tăng, có nguy cơ bất bình đẳng trong giáo dục, kinh tế thị trường tác động tiêu cực đến môi trường giáo dục, sự xâm nhập của văn hóa không lành mạnh.

Các tệ nạn xã hội nói riêng và những mặt trái của xã hội hiện đại nói chung đang có nguy cơ tác động không nhỏ đến việc hình thành nhân cách, đạo đức của học sinh.

Sự phát triển quá nhanh về kinh tế xã hội cũng đã làm cho một số cha mẹ lo mải mê kiếm tiền mà chưa thực sự quan tâm đến con cái; bên cạnh đó số gia đình có cha mẹ ly hôn ngày càng tăng, học sinh lại phải chịu tác động của hội nhập, chưa biết chọn lọc nên không ít đã nhiễm những thói xấu về văn hóa, tham gia các trò chơi không lành mạnh trên mạng, dễ bị kích động, động cơ học tập chưa đúng đắn, sống buông thả, khó giáo dục

Giáo dục ngày càng phát triển, đòi hỏi về chất lượng giáo dục ngày càng cao của cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, yêu cầu đổi mới trong giáo dục, khả năng sáng tạo, việc tự nâng cao trình độ ngoại ngữ của CB, GV, NV còn học tập nhiều.

Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục nói chung và cấp học THCS nói riêng sao cho phù hợp với KT-XH địa phương, đáp ứng đạt các mục tiêu cơ bản là bài toán thực tiễn không dễ. Chất lượng giáo dục phải đáp ứng được sự phát triển kinh tế xã hội.

c. Xác định các vấn đề ưu tiên :

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV, NV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới.

- Đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục. Ứng dụng tích cực và hiệu quả CNTT trong quản lý và giảng dạy.

- Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục đầu tư có lộ trình, ưu tiên, kinh tế và hiệu quả cơ sở vật chất, môi trường sư phạm, trang thiết bị kỹ thuật và CNTT ngày càng tốt hơn.

- Duy trì sĩ số, phát triển số lượng, qui mô trường lớp, hạn chế thấp nhất tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học.

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy theo các chuẩn qui định của Bộ GD&ĐT.

VI. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

1. Xây dựng kế hoạch chiến lược dựa vào mặt mạnh

Ban Giám hiệu xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch chiến lược phát triển từng giai đoạn, từng năm; tham mưu, tranh thủ sự quan tâm, điều kiện của các cấp chính quyền địa phương, CMHS, CHS để huy động các nguồn lực nhằm hiện thực hóa được Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

Chú trọng công tác quy hoạch nguồn; chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, tự đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu giáo dục mới; phát huy tầm ảnh hưởng của đội ngũ giáo viên cốt cán để nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt chú trọng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên Anh văn, chuẩn bị các điều kiện để tham gia hội nhập Quốc tế, tiến tới kiểm định chất lượng quốc tế.

Tiếp tục đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác mũi nhọn học sinh giỏi, giáo viên giỏi các cấp.

2. Xây dựng kế hoạch chiến lược dựa vào mặt yếu :

Xây dựng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

Nâng cao đồng đều chất lượng đội ngũ trên cơ sở tự học tự rèn với cách thức và phương pháp phù hợp trên cơ sở các tiếu bộ về trang thiết bị, điều kiện học tập, đồng thời có kế hoạch để phân công nhiệm vụ phù hợp giải quyết tốt nhất tình trạng dư, thiếu GV-NV cục bộ.

Tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của các cấp chính quyền, của CMHS để nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị những hạng mục mới đồng thời khen thưởng, động viên, khuyến khích CB-GV-VN tiếp tục phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Phát huy vai trò, năng lực của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, làm tốt hơn nữa công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình để tạo điều kiện giáo dục tốt nhất.

3. Xây dựng chiến lược dựa vào thách thức:

Nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục để thu hút học sinh giỏi, nâng cao chất lượng đầu vào tuyển sinh lớp 6.

Xây dựng nhận thức trách nhiệm, tạo sự đồng thuận trong tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, xây dựng không khí cởi mở, thẳng thắn trong đơn vị.

Tăng cường chất lượng giáo dục và vai trò của GVCN trong việc giáo dục học sinh lớp chủ nhiệm, đặc biệt là các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đáp ứng được sự thay đổi về phương pháp dạy học tích cực, hiện đại và chương trình giáo dục PT mới hiện nay.

V. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ HỆ THỐNG CÁC GIÁ TRỊ.

1. Tầm nhìn: Đến năm 2025 tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng trường học thông minh. Là ngôi trường được phụ huynh tin cậy, học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện. Nơi mà giáo viên và học sinh đều khát khao được cống hiến và học tập để khẳng định mình.

2. Sứ mệnh:

Tạo môi trường tốt nhất cho các học sinh phát triển toàn diện để trở thành chủ nhân tương lai của đất nước.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Tinh thần trách nhiệm - Tính đoàn kết - Tính trung thực - Tính Sáng tạo, hợp tác - Lòng nhân ái - Khát vọng vươn lên.

Khoẻ mạnh về thể chất, trong sáng về tinh thần, giỏi về trí tuệ.

VI. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2020-2025 VÀ TÂM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.

1. Mục tiêu chung:

Đến năm 2025, trường duy trì đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Hoàn thiện thiết chế trường học thông minh và có lớp học song ngữ.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

Năm học 2020-2021 trường có 46 cán bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó có 2 Ban giám hiệu, 40 giáo viên trực tiếp đứng lớp, 2 chuyên trách, 2 nhân viên), Đảng viên: 26, 100% đạt chuẩn, trên chuẩn 37 giáo viên, đang theo học đại học là 7 giáo viên.

Hiện tại năm học 2020 - 2021 nhà trường đang thiếu 06 giáo viên trực tiếp đứng lớp. Dựa vào sự biến động số lượng học sinh trong giai đoạn 2021 – 2025, số cán bộ, giáo viên trực tiếp đứng lớp là:

- Năm học: 2021-2022 là 2 ban giám hiệu và 46 giáo viên trực tiếp đứng lớp (thiếu 1 ban giám hiệu do đồng chí Hiệu trưởng đến tuổi nghỉ hưu).

- Năm học: 2022-2023 là 2 ban giám hiệu và 49 giáo viên trực tiếp đứng lớp.
- Năm học: 2023-2024 là 3 ban giám hiệu và 53 giáo viên trực tiếp đứng lớp.
- Năm học: 2024-2025 là 3 ban giám hiệu và 57 giáo viên trực tiếp đứng lớp.

Đảm bảo đầy đủ về số lượng; đúng về cơ cấu; Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi; biết áp dụng phương pháp dạy học hiện đại, có phong cách sư phạm mẫu mực, đối xử công bằng với từng học sinh. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt đối với giáo viên tiếng Anh đến năm 2025 100% phải đạt chuẩn theo Khung năng lực Châu Âu. Đến năm 2025 có 5% cán bộ giáo viên đạt trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ; 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị và 50% trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng về chuyên môn, đạt yêu cầu cơ bản về năng lực ngoại ngữ, tin học; thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, tự đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và có khả năng tự đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục THPT vào năm 2018.

Đảm bảo bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với thực tế nhà trường và yêu cầu đổi mới.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo.

Giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết trong tập thể sư phạm nhà trường, phấn đấu xây dựng nhà trường trở thành một tổ chức tự học tập.

2.2. Học sinh:

Phát triển quy mô đến năm 2025: Trường đặt tại xã Tiến Hưng thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Hiện tại xã Tiến Hưng đang phát triển mạnh về cơ sở hạ tầng các khu dân cư và khu công nghiệp nên số học sinh sẽ tăng khá nhiều trong giai đoạn sắp tới, cụ thể như sau:

Năm học	TS Lớp	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	TSHS
2020-2021	24	254	261	222	205	942
2021-2022	24	227	250	258	220	955
2022-2023	26	326	220	245	250	1041
2023-2024	28	360	320	215	245	1140
2024-2025	30	325	350	310	215	1200

2.3. Chất lượng giáo dục:

- *Chất lượng học lực:*

- + Học lực giỏi: 50%, khá: 37%, TB: 11.9 %, yếu: 1.1%, kém: 0
- + Sau mỗi năm tỉ lệ học sinh khá giỏi tăng từ 1 đến 2%.
- + Học sinh bỏ học: 0,2%.
- + Tỷ lệ tốt nghiệp THCS 99.8%.
- + Học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT hệ công lập: 97,8%, vào các trường trung cấp nghề: 1.8%.
- + Học sinh giỏi cấp thành phố và tỉnh trong từng năm học tăng từ 05-10 học sinh trở lên.

- Chất lượng đạo đức:

- + Học sinh có hạnh kiểm: khá và tốt: 98%, trung bình: 2%.
- + Học sinh đều được trang bị những kỹ năng sống cơ bản khi tham gia các hoạt động xã hội, giáo dục thể chất: Đạt 100%

- Các danh hiệu thi đua:

- + Phần đầu danh hiệu trường tiến tiến xuất sắc.
- + Phần đầu Bằng khen của UBND Tỉnh.
- + Phổ cập giáo dục: duy trì vững chắc và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục đã đạt được.

- Công tác Đội và phong trào thiếu nhi:

Xây dựng Liên đội trường THCS Tiến Hưng trở thành một trong những Liên đội tiêu biểu của Thành phố.

- Công tác xây dựng Đảng:

Phân đấu trong nhiệm kỳ tới giới thiệu cho Chi bộ từ 3 đồng chí trở lên tham gia lớp học “Nhận thức về Đảng” và giới thiệu kết nạp Đảng từ 2 đồng chí trở lên.

- Công tác nhân đạo

Tích cực tham gia các công tác nhân đạo như hiến máu nhân đạo, quyên góp ủng hộ đồng bào gặp thiên tai, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn,..

Tham gia nhiệt tình các phong trào do Hội chữ thập đỏ, y tế của nhà trường và Đoàn cấp trên tổ chức.

Chỉ tiêu: ĐVTN tham gia hiến máu nhân đạo 03 đồng chí/ năm

- Công tác đền ơn đáp nghĩa: Thăm và trao quà cho ít nhất 03 gia đình chính sách trên địa bàn Xã.

2.4. Cơ sở vật chất:

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo thành phố, Phòng GD&ĐT, lãnh đạo địa phương xin đầu tư xây mới, nâng cấp và sửa chữa, sắp xếp bố trí lại phòng học đa năng, hệ thống nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh, nâng cấp và mở rộng nhà xe cho giáo viên và học sinh.

Nhu cầu tăng thêm giai đoạn 2021-2030:

Phòng học (phòng)	Phòng PHT	Phòng đoàn thể	Nhà để xe GV	Phòng nghỉ và phòng làm việc GV	Nhà vệ sinh HS	Khu để xe hs	Phòng truyền thống	Nhà đa năng	Phòng bộ môn
18	1	1	150 m	3	1	300 m	1	1	8

- Sửa chữa:

- + Cải tạo sửa chữa thay thiết bị khu nhà vệ sinh học sinh.
- + Cải tạo và nới rộng nhà xe của GV, nâng tường và nền nhà xe.
- + Cải tạo và nâng nền nhà xe học sinh. Các phòng bộ môn đều được trang bị đủ thiết bị đồ dùng dạy học theo hướng hiện đại kết nối mạng Internet.
- + Sửa chữa sân bóng đá cho học sinh.
- + Sửa chữa lại 10 phòng học lâu đã xuống cấp (Thay gạch, sửa cửa, sơn tường, ốp gạch, chống thấm, thay trần)
- + Sơn sửa lại 12 phòng chức năng đã bị rêu mốc, thấm tường.

Sắp xếp phòng Thư viện phòng đọc cho giáo viên và học sinh đủ chỗ ngồi, tài liệu tham khảo, nghiên cứu cho bạn đọc, tiếp tục đầu tư trang thiết bị cho thư viện duy trì thư viện tiên tiến.

Sửa chữa, thiết kế, bổ sung tư liệu, sắp xếp trang trí tranh ảnh, tài liệu phòng truyền thống.

Thiết bị dạy học: Nhà trường xây dựng kế hoạch mua mới 2 máy tính xách tay, 1 máy in khổ A3 in số điểm điện tử và học bạ điện tử; trang bị ti vi tất cả các phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng hỗ trợ học tập; Tiếp tục trang bị các thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học.

Môi trường cảnh quan: cải tạo hệ thống thoát nước, trồng cây xanh tạo cảnh quan sư phạm “Sáng- xanh - sạch - Đẹp - An toàn”.

VII. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030.

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021-2025 và hàng năm. Xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và cơ cấu, có phẩm chất, đạo đức, chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng với tình hình phát triển của xã hội, trong đó cán bộ quản lý và giáo viên là lực lượng “vừa hồng vừa chuyên”.

Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên thực sự đoàn kết, tâm huyết gắn bó với nhà trường nâng cao tinh thần tương trợ, hợp tác, thân thiện, có phong cách sư phạm mẫu mực, có phẩm chất đạo đức và lối sống tốt, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao

trong công việc. Người phụ trách: Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ.

Chú trọng công tác tạo nguồn và bồi dưỡng giáo viên cốt cán; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp; định hướng sáng tạo khoa học kỹ thuật. Tạo một môi trường làm việc thật tích cực, thân thiện, không ngừng phát huy năng lực của giáo viên.

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phân công, phân cấp quản lý, phân nhiệm phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Rà soát, bổ sung quy hoạch nguồn hàng năm theo quy định. Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí để cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức cho các tổ chuyên môn tham gia tập huấn và áp dụng dạy học tích hợp theo lộ trình của bộ giáo dục và đào tạo,

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục học sinh:

Đây là nhiệm vụ chính của nhà trường. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh, đặc biệt là giáo dục “Đức- Trí- Thể- Mỹ”. Giáo dục học sinh có ý chí vươn lên, tự học và sáng tạo; có tác phong công nghiệp trong học tập và sinh hoạt.

Tích cực đổi mới phương pháp đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh nhằm khuyến khích động viên và tìm ra biện pháp nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho công việc giảng dạy, quản lý, động viên khuyến khích, cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Với quan điểm dạy học “Lấy học sinh làm trung tâm”, phát huy tính tích cực, tự học và sáng tạo của học sinh giáo dục phẩm chất phát huy năng lực học sinh, nâng cao vai trò của giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tìm hiểu, khám phá tri thức mới, hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, chương trình ngoại khoá, sinh hoạt tập thể và trải nghiệm khoa học sáng tạo... Thông qua đó giáo dục kỹ năng sống giúp học sinh thâm nhập cuộc sống tốt hơn và thích ứng với mọi hoàn cảnh.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, tăng cường công tác hướng nghiệp dạy nghề; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản để khi học xong

chương trình THCS học sinh có thể hòa nhập ngay vào thị trường lao động; chờ cơ hội tiếp tục học lên và thực hiện học tập suốt đời.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi và kiểm tra đánh giá:

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo sát thực tế, khả thi. Kế hoạch giáo dục hàng năm phải thể hiện được sự linh động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức, pháp luật và ý thức công dân. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, dạy học song ngữ.

Đổi mới phương pháp dạy học chuyển từ việc dạy và học chủ yếu là truyền thụ kiến thức một chiều từ thầy sang trò sang phương pháp giáo dục mới nhằm hình thành năng lực và phẩm chất của con người lao động mới, xem việc truyền thụ kiến thức là phương tiện, là con đường, là cách thức để giúp học sinh từng bước hình thành phẩm chất, năng lực của con người mới. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối, dạy học STEM.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Trong đó, tập trung vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Triển khai và thực hiện tốt Thông tư của Bộ GD&ĐT về kiểm tra đánh giá đối với học sinh từng cấp học. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng cấu trúc, ma trận đề kiểm tra, đánh giá định kỳ và tổ chức kiểm tra, đánh giá chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các kỳ thi; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Đa dạng hoá các hình thức kiểm tra, đánh giá; thực hiện thi, kiểm tra online trên hệ thống.

4. Tăng cường làm tốt công tác tham mưu đầu tư cơ sở vật chất:

Quản lý, sử dụng, bảo quản trang thiết bị để đảm bảo việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học và hoạt động giáo dục một cách hiệu quả, tiết kiệm.

Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hoá, hiện đại, phù hợp với yêu cầu đổi mới.

Tiếp tục trang bị các thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục:

Xây dựng nhà trường văn hoá, thân thiện, học sinh tích cực; Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong đơn vị, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CB-GV-NV.

Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực các tổ chức xã hội, của doanh nghiệp và cá nhân tham gia vào xây dựng và phát triển nhà trường.

Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, phân bổ sử dụng các nguồn: ngân sách, ngoài ngân sách, nguồn từ cha mẹ học sinh, nguồn hỗ trợ một cách hợp lý cho các hoạt động giáo dục (nguồn tài chính).

Huy động được các nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển giáo dục tại địa phương, giáo dục đạo đức, ý thức xây dựng địa phương, ý thức công dân của học sinh.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức hiệu quả hoạt động dạy thêm học thêm trong nhà trường

Thực hiện công khai minh bạch tất cả các khoản thu chi để tạo nên lòng tin tập đối với cấp trên, CB-GV-NV và cha mẹ học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục để tạo nên sự hài lòng của cha mẹ học sinh.

6. Đổi mới quản lý giáo dục:

Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện đồng bộ phân cấp quản lý, hoàn thiện và triển khai cơ chế phối hợp; tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân. Đảm bảo dân chủ hoá trong giáo dục.

Thực hiện quản lý theo kế hoạch, quy hoạch, chiến lược của nhà trường phù hợp với sự phát triển của ngành, của địa phương trong từng giai đoạn phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung vào quản trị nhà trường, quản lý chất lượng: chuẩn hoá đầu ra và các điều kiện đảm bảo chất lượng trên cơ sở ứng dụng các thành tựu về khoa học giáo dục, khoa học công nghệ và khoa học quản lý; công khai về chất lượng giáo dục, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ và tài chính của cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát xã hội về chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Có sự thống nhất cao trong chỉ ủy, BGH, chỉ bộ và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chuyên môn, văn phòng trong nhà trường về ý chí và hành động, phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng, chi tiết, phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục:

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, trong giảng dạy để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; động viên và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, số hoá tất cả các hồ sơ giáo dục và quản lý trên môi trường mạng.

Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chuyên môn, áp dụng các biện pháp lãnh đạo và quản lý hiện đại

Đào tạo giáo viên chuyên sâu về tin học để phụ trách công nghệ thông tin điện tử của trường, thành thạo ứng dụng các phần mềm cho công tác: quản lý, dạy học, kế toán, thư viện, thiết bị, Văn thư – Lưu trữ...

Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để phát triển nền tảng cho chuyển đổi số theo chỉ đạo của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Xoài.

8. Xây dựng thương hiệu, uy tín của nhà trường:

Nâng cao chất lượng củng cố nền nếp, kỷ cương xây dựng uy tín của nhà trường trong ngành giáo dục đào tạo thành phố Đồng Xoài, các cấp và ngoài xã hội về chất lượng giáo dục và đào tạo.

Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Làm tốt công tác thông tin, phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy và phát huy tinh thần trách nhiệm của các thành viên đối với tập thể trong quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường, luôn giữ vững là tập thể sư phạm đoàn kết, là ngôi trường nằm trong top ba thành phố.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1 (từ 2020 đến 2021): Hình thành những yếu tố cơ bản tạo nên thương hiệu nhà trường có chất lượng tốt.

Giai đoạn 2 (từ 2021 đến 2023): Nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường là một cơ sở giáo dục tiêu biểu của ngành, có chất lượng giáo dục toàn diện cao đáp ứng được những yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Giai đoạn 3 (từ 2023 đến 2025): Hoàn thành sứ mệnh đề ra trong Chiến lược phát triển giáo dục, tạo dựng môi trường giáo dục có chất lượng cao trong các trường top đầu của thành phố Đồng Xoài.

2. Chương trình hành động lớn trong từng năm học:

** Năm học 2020-2021*

Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, nhất là mũi nhọn đào tạo nhân tài, nâng cao tỷ lệ thi vào lớp 10, học sinh đậu chuyên, học sinh giỏi các cấp, sáng tạo khoa học kỹ thuật.

Tiếp tục duy trì, động viên tinh thần phát huy các thành tích của giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi, thi GV chủ nhiệm giỏi cấp thành phố và cấp tỉnh.

Đa dạng hóa các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tạo nên môi trường học mà chơi – chơi mà học nhằm giáo dục những kỹ năng sống thiết yếu cho học sinh.

Tăng cường giảng dạy lồng ghép AN-QP, môi trường tích hợp liên môn trong nhà trường đáp ứng đổi mới chương trình sách giáo khoa. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Tiếp tục khai thác và sử dụng có hiệu quả bảng tương tác. Tổ chuyên môn tăng cường trao đổi học tập, rút kinh nghiệm qua các tiết dự giờ thap giảng có sử dụng bảng tương tác. Đánh giá các tiết dạy của tổ viên từ đó đưa ra các phương pháp dạy để tăng cường sự trao đổi tương tác giữa giáo viên và HS.

** Năm học 2021-2022:*

Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, nhất là mũi nhọn đào tạo nhân tài, học sinh giỏi các cấp, sáng tạo khoa học kỹ thuật. Nâng cao thành tích của nhà trường, chất lượng đội CB- GV-NV trong năm học.

Không ngừng đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp dạy, phương pháp học đáp ứng được yêu cầu mới.

Tất cả các phòng bộ môn, phòng chức năng phải được sử dụng hiệu quả, tất cả các bài dạy thực hành phải được tiến hành trong phòng bộ môn, phòng chức năng.

Xây mới hàng rào phía sau trường.

Sửa chữa, nâng cấp sân bóng.

Bổ sung máy tính và bàn ghế cho phòng tin học đủ phục vụ cho học sinh học môn tin học.

Cải tạo khu vườn phía sau trường thành khu vui chơi cho học sinh.

** Năm học 2022-2023:*

Chuẩn hóa đội ngũ, đáp ứng tốt yêu cầu về đổi mới chương trình, sách giáo khoa 2018.

Chất lượng và hiệu quả của học sinh giỏi, tham gia Sáng tạo khoa học kỹ thuật phải trở thành thế mạnh của nhà trường.

Tiếp tục phát triển bền vững về chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiếp tục đưa chương trình giảng dạy song ngữ đối với các bộ môn Khoa học.

Xúc tiến dự án xây dựng công trình chưa được xây và sửa chữa trong năm học trước.

** Năm học 2023 – 2024:*

Đổi mới công tác quản lý, dạy học theo yêu cầu và chương trình phổ thông mới, đáp ứng được các kỳ thi mới.

Chuẩn bị các điều kiện, tự đánh giá để đề nghị công nhận kiểm định chất lượng giáo dục.

Xúc tiến dự án xây dựng công trình chưa được xây và sửa chữa trong năm học trước.

** Từ năm học 2024 – 2025:*

Đạt kiểm định chất lượng mức độ 2, Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia.

Tiếp tục đổi mới mọi mặt với phương châm: Giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia, và là trường THCS chất lượng trong thành phố.

Môi trường học tập và giáo dục năng động, sáng tạo, tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết thống nhất, luôn là tập thể vững mạnh.

Xây dựng trường học thông minh.

3. Tổ chức thực hiện chiến lược :

Phổ biến Chiến lược đến toàn thể CB-GV-NV, đến chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội, với lãnh đạo ngành và giáo dục địa phương, đăng tải Chiến lược giáo dục trên trang Web của nhà trường nhằm quảng bá rộng rãi, công khai.

Tuyên truyền và xác lập nhận thức tầm quan trọng của Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường trong giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

** Đối với Hiệu trưởng:*

Hiệu trưởng khởi xướng việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025. Tuyên truyền đến toàn thể CB-GV-NV và các bên có liên quan về tầm quan trọng của việc cần xây dựng Kế hoạch chiến lược, tạo nên sự đồng thuận trong tập thể sư phạm nhà trường trong việc Kế hoạch chiến lược.

Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chiến lược.

Làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp, ngành, phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể để có sự hỗ trợ cho việc thực thi Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường diễn ra đúng mục đích, mục tiêu và lộ trình.

Đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục, đồng thời có những đề xuất điều chỉnh Chiến lược giáo dục kịp thời (khi cần thiết).

Công khai Kế hoạch chiến lược.

** Đối với phó Hiệu trưởng:*

Thực hiện theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện từng phần việc cụ thể trong hoạt động chuyên môn, và các hoạt động giáo dục, đồng thời kiểm tra đôn đốc và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp bổ sung vào Chiến lược phát triển giáo dục (nếu có).

** Đối với các tổ chức, đoàn thể:*

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện chức năng lãnh đạo, giám sát, đôn đốc nhắc nhở các bộ phận thực hiện kế hoạch, tham mưu với Ban Chỉ đạo về những vấn đề cần điều chỉnh trong quá trình thực hiện Chiến lược giáo dục. Cùng cố, xây dựng khối đoàn kết, vận động tuyên truyền cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động.

*** Đối với tổ chuyên môn:**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên;

Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất những giải pháp để thực hiện tốt Chiến lược phát triển giáo dục trong từng giai đoạn.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác, phân công trách nhiệm cho từng thành viên; Tổ chức học tập nội qui, qui chế, kỷ luật lao động.

Theo dõi, giám sát, tìm ra những nguyên nhân không thực hiện được Chiến lược phát triển giáo dục, đồng thời đề xuất các giải pháp thực thi.

*** Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

Căn cứ Chiến lược phát triển giáo dục để xây dựng kế hoạch công tác cho từng bộ phận, cá nhân phù hợp với lộ trình thời gian; Tổ chức tự đánh giá việc thực hiện từng giai đoạn, có rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp bổ sung trong Chiến lược phát triển giáo dục để đạt kết quả cao nhất.

*** Đối với học sinh và CMHS:**

Thực hiện nghiêm nền nếp kỷ cương, các nội dung công tác từng tuần, tháng, từng học kỳ, cả năm dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và của tổ chức đoàn thanh niên. Tăng cường hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Chú ý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Đẩy mạnh hoạt động hội CMHS, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong và ngoài nhà trường.

IX. KẾT LUẬN:

Chiến lược phát triển giáo dục được phổ biến rộng rãi đến các thành viên trong Hội đồng sư phạm và trên trang web của trường.

Chiến lược phát triển giáo dục được cụ thể hóa bằng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên đề, kế hoạch bộ phận đoàn thể và phân công các thành viên trong nhà trường thực hiện.

Định kỳ hai năm một lần, Hội đồng trường họp kiểm điểm rút kinh nghiệm, rà soát việc thực hiện, điều chỉnh bổ sung nội dung Chiến lược phát triển giáo dục cho phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược chủ tịch Hội đồng trường cần tham mưu cho hội đồng kế hoạch theo từng giai đoạn để hội đồng bàn bạc thống nhất, phân công kiểm tra đánh giá mức độ và kết quả đạt được. Kịp thời điều chỉnh thiếu sót (nếu có) để hội đồng đưa ra quyết sách tốt nhất.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của trường THCS Tiến Hưng./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT thành phố (phê duyệt);
- BGH, Tổ CM, Tổ VP;
- Lưu: HT, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Dung

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ TIẾN HƯNG

- Đồng ý với số 305/KH-THCS ngày 29/12/2021 của trường THCS Tiến Hưng về kế hoạch Phát triển trường THCS Tiến Hưng giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Tiến Hưng, ngày 30 tháng 12 năm 2021.

PHÓ CHỦ TỊCH



Doãn Quang Duy